

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG SƠN



**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
XÃ QUANG SƠN NĂM 2025**

Quang Sơn, tháng 12 năm 2024

Số: 92/QĐ-UBND

Quang Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
xã Quang Sơn năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Quyết định số 4369/QĐ-UBND, ngày 27/12/2024 của UBND huyện
Đồng Hỷ về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện Đồng Hỷ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/ĐU ngày 20/12/2024 của Ban chấp hành Đảng ủy
về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây
dựng hệ thống chính trị năm 2025; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của
HĐND xã Quang Sơn khóa XX, kỳ họp thứ 9 về thông qua kết quả thực hiện nhiệm
vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế xã hội
năm 2025; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND về dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước xã
Quang Sơn năm 2025;

Theo đề nghị của Văn phòng UBND - Thống kê và Tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu - chi
ngân sách năm 2025 xã Quang Sơn như sau: (Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao cho cán bộ chuyên môn, các đoàn thể nhân dân, trường học, trạm
y tế và trường xóm triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời. Đồng thời hướng dẫn
kiểm tra, chỉ đạo cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành mục
tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, cán bộ chuyên môn, Trưởng các tổ chức đoàn
thể, trường học, Trường xóm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT HĐND - UBND huyện;
- BTV Đảng ủy - TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UB MTTQ, các đoàn thể xã;
- Trạm y tế, 3 trường học;
- Cán bộ chuyên môn xã;
- 7 Trường xóm;
- Lưu VP UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Khúc Kim Quảng



**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI
NĂM 2025 XÃ QUANG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024
của UBND xã Quang Sơn)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	2	3	4
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ		
1	Về kinh tế:		
	- Thu ngân sách phần đầu đạt	Triệu đồng	464
	- Thu ủng hộ các loại quỹ	Triệu đồng	57.430
2	Sản xuất nông, lâm nghiệp		
2.1	Diện tích, sản lượng một số cây trồng, vật nuôi chủ yếu		
a	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	1.455
	Trong đó: + Sản lượng thóc (Biểu số 01)	Tấn	663
	+ Sản lượng ngô (Biểu số 02)	Tấn	792
b	Sản lượng cây mầu và cây công nghiệp		
	Trong đó + Lạc vỏ (Biểu số 03)	Tấn	6,8
	- Sản lượng sắn (Biểu số 04)	Tấn	75
	- Sản lượng chè búp tươi (Biểu số 04)	Tấn	1.284
c	Diện tích một số cây trồng chủ yếu		
	- Diện tích trồng lúa	Ha	122
	- Diện tích trồng ngô	Ha	165
	- Diện tích trồng lạc	Ha	4
	- Diện tích trồng sắn	Ha	5
	- Tổng diện tích trồng chè	Ha	113,5
	+ Diện tích chè trồng mới	Ha	0
	+ Diện tích chè trồng lại	Ha	5
	+ Diện tích chè kinh doanh	Ha	107
d	Chăn nuôi		
-	Tổng đàn gia súc, gia cầm (Biểu số 05)		
	+ Tổng đàn trâu	Con	222
	+ Tổng đàn bò	Con	93
	+ Tổng đàn lợn	Con	2.100
	+ Tổng đàn gia cầm	Con	40.000
-	Tiêm phòng gia súc (Biểu số 6)		
	+ Lở mồm long móng	Liều	580
	+ Tụ huyết trùng trâu, bò	Liều	280

	+ Dịch tả lợn	Liều	1.200
	+ Tụ huyết trùng lợn	Liều	800
	+ Viêm da nổi cục trâu, bò	Liều	280
	+ Đại chó	Liều	800
-	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	5,5
2.2	Lâm Nghiệp		
	- Trồng rừng sản xuất (nhân dân tự trồng)	Ha	7
3	Thu – chi ngân sách trên địa bàn (Có QĐ giao chi tiết)		
3.1	Thu ngân sách trong cân đối	Triệu đồng	464.000
3.2	Thu các loại quỹ trong dân	Triệu đồng	57.430
3.2	Chi ngân sách xã	Triệu đồng	7.072.000
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG		
1	Giáo dục		
	- Tổng số học sinh Mầm non	Học sinh	282
	- Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường	%	100
	- Tổng số học sinh Tiểu học	Học sinh	291
	- Tổng số học sinh THCS	Học sinh	304
	- Trường Tiểu học và THCS học sinh lên lớp	%	100
	- Ba trường duy trì và giữ vững trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1		02
2	Y tế		
	- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn	%	8
	- Giảm tỷ suất sinh thô	‰	0,1
	- Duy trì giữ vững xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế		
3	Văn hoá		
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “gia đình văn hoá”	%	>91
	- Tỷ lệ xóm, làng đạt danh hiệu “làng văn hoá”	%	100
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá	%	100
4	Xã hội		
	- Dân số trung bình	Người	3.563
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65
	Trong đó có văn bằng chứng chỉ	%	30
	- Giảm hộ nghèo	Hộ	6
	- Duy trì xã trắng không có tệ nạn mại dâm		
	Môi trường		
	- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	97



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CÂY NGÔ NĂM 2025
XÃ QUANG SƠN

Biểu số 02

STT		Xóm	Cả năm			Trong đó									Vụ đông		
			DT	NS	SL	Vụ xuân			Vụ hè thu			DT	NS	SL	DT	NS	SL
						DT	NS	SL	DT	NS	SL						
1		Xuân Quang	24	48	115,2	15	48	72,0	9	48	43,2						
2		Thống Nhất	34,5	49	169,1	20	49	98,0	14,5	49	71,1						
3		Đồng Tâm	22	49	107,8	14	49	68,6	8	49	39,2						
4		Đồng Thu	15	48	72,0	10	48	48,0	5	48	24,0						
5		Là Giang	15,5	48	74,4	9	48	43,2	6,5	48	31,2						
6		Trung Sơn	34	47	159,8	20	47	94,0	14	47	65,8						
7		Lân Đăm	20	47	94,0	12	47	56,4	8	47	37,6						
Tổng cộng:			165	48	792	100	48	480	65	48	312						

SL: Tấn

NS: Tạ/ha

DT: Ha





DT: Ha NS: Tạ/ha SL: Tân

[illegible]



Biểu số 04

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CÂY CHÈ, CÂY SẮN, TRỒNG RỪNG NĂM 2025
XÃ QUANG SƠN

ST T	Xóm	Cây chè				Cây sắn			Rừng sản xuất (ha)	Trồng rừng	
		Trồng mới và trồng lại		Tổng diện tích chè (ha)	Chè kinh doanh		DT(ha)	NS (Tạ/ha)	SL (Tấn)	Phòng hộ (ha)	Sản xuất (ha)
		Trồng mới	Trồng lại		DT(ha)	NS (Tạ/ha)					
1	Xuân Quang		1,5	38	38	120			456		2
2	Thống Nhất		1,0	18	18	120			216		1
3	Đồng Tâm		1,5	21	17,5	120			210		2
4	Đồng Thu			8	7,5	120			90		1
5	La Giang		1,0	23	20	120			240		1
6	Trung Sơn			6	6	120		2	72	150	30
7	Lân Dăm							3		150	45
Tổng cộng			5	113,5	107	120		5	1.284		7



Biểu số 05

KẾ HOẠCH CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM NĂM 2025
XÃ QUANG SƠN

STT	Xóm	Đàn trâu (Con)	Đàn bò (con)	Đàn lợn (con)			Đàn gia cầm (con)
				Tổng số	Trong đó		
					Lợn nái	Lợn thịt	
1	Xuân Quang	55	10	1.150	80	1.070	14.000
2	Thống Nhất	30	19	158	8	150	11.000
3	Đồng Tâm	40	19	275	25	250	5.000
4	Đồng Thu	10		210	10	200	3.500
5	La Giang	24	12	110	10	100	3.000
6	Trung Sơn	55	20	175	15	160	3.000
7	Lân Dăm	8	13	22	2	20	500
Tổng cộng		222	93	2.100	150	1.950	40.000





Số: 93/QĐ- UBND

Quang Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã Quang Sơn năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 4366 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu- chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND xã Quang Sơn về dự toán thu- chi ngân sách xã Quang Sơn năm 2025;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu - chi ngân sách xã Quang Sơn năm 2025 như sau:

1. Dự toán thu ngân sách:

- Thu NSNN trong cân đối: 464.000.000đ

- Thu ngân sách xã: 7.072.000.000đ

Trong đó:

+ Thu cân đối ngân sách xã hưởng: 239.500.000đ

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 6.832.500.000đ

2. Dự toán chi ngân sách: 7.072.000.000đ

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 6.832.000.000đ

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 103.000.000đ

- Chi dự phòng: 137.000.000đ

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao công chức Tài chính- kế toán xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thu- chi theo chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo đúng tiến độ, đúng Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Tài chính - kế toán, trường các đoàn thể, trường học, trạm y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện, phòng TCKH;
- Kho bạc nhà nước huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu VP UBND, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Khúc Kim Quảng



TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán huyện giao		Dự toán xã giao		So sánh xã/ huyện (%)
		NSNN	NSX	NSNN	NSX	
	Tổng thu (I+II+III+IV)	464 000 000	7 072 000 000	464 000 000	7 072 000 000	100
I	Thu cân đối NSNN	464 000 000	239 500 000	464 000 000	239 500 000	100
1	Thu ngoài quốc doanh	127 000 000	127 000 000	127 000 000	127 000 000	100
-	Thuế GTGT	127 000 000	127 000 000	127 000 000	127 000 000	100
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt					
2	Lệ phí trước bạ	45 000 000	22 500 000	45 000 000	22 500 000	100
3	Thuế sử dụng đất phi NN	5 000 000	5 000 000	5 000 000	5 000 000	100
4	Thuế TNCN	202 000 000		202 000 000		
-	Thuế TNCN từ SXKD	62 000 000		62 000 000		
-	Thuế TNCN từ CQ đất	140 000 000		140 000 000		
5	Phí và lệ phí	45 000 000	45 000 000	45 000 000	45 000 000	100
-	Phí chứng thư, chứng thực	30 000 000	30 000 000	30 000 000	30 000 000	100
-	Phí môn bài	15 000 000	15 000 000	15 000 000	15 000 000	100
6	Thu khác ngân sách	40 000 000	40 000 000	40 000 000	40 000 000	100
-	Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ	35 000 000	35 000 000	35 000 000	35 000 000	100
-	Thu phạt, khác	5 000 000	5 000 000	5 000 000	5 000 000	100
7	Thu kết dư ngân sách					
II	Thu bổ sung ngân sách cấp trên		6 832 500 000		6 832 500 000	100
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách		6 832 500 000		6 832 500 000	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu					
III	Thu chuyển nguồn NSNT					
IV	Thu chưa qua kho bạc					



**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

Đvt: đồng

Nội dung		Dự toán huyện giao	Dự toán xã giao	So sánh xã /huyện (%)
A	B	C	1	2
	Tổng chi ngân sách	7 072 000 000	7 072 000 000	100
I	Chi đầu tư phát triển			
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên	103 000 000	103 000 000	
III	Chi thường xuyên	6 935 000 000	6 832 000 000	99
1	Chi công tác DQTV, ANTT		806 987 000	
1,1	Chi dân quân tự vệ		465 487 000	
1,2	Chi an ninh trật tự		341 500 000	
2	Sự nghiệp giáo dục			
3	Sự nghiệp y tế		78 624 000	
4	Sự nghiệp văn hoá thông tin		45 000 000	
5	Sự nghiệp thể dục thể thao		63 000 000	
6	Sự nghiệp xã hội		136 000 000	
6,1	Hưu xã và trợ cấp khác		126 000 000	
6,2	Hoạt động xã hội			
6,3	Khác		10 000 000	
7	Sự nghiệp kinh tế		77 000 000	
7,1	Sự nghiệp giao thông		30 000 000	
7,2	SN nông lâm- thủy lợi- hải sản		4 880 000	
7,3	Cộng tác viên thú y		42 120 000	
7,4	Các SN khác			
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, ĐT		5 625 389 000	
	Trong đó: Quỹ lương			
8,1	Quản lý nhà nước		3 210 893 960	
8,2	Đảng cộng sản Việt Nam		910 390 240	
8,3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		474 344 000	
8,4	Đoàn thanh niên cộng sản HCM		158 354 000	
8,5	Hội phụ nữ Việt Nam		219 322 000	
8,6	Hội nông dân Việt Nam		226 980 000	
8,7	Hội cựu chiến binh Việt Nam		218 172 000	
8,8	Chi các hội khác		206 932 800	
9	Chi khác			
IV	Chi chuyển nguồn NSNS			
V	Dự phòng	137 000 000	137 000 000	100





UBND XÃ QUẢNG SƠN

KẾ HOẠCH GIAO THU QUỸ VẬN ĐỘNG, ĐÓNG GÓP CỦA DÂN NĂM 2025

STT	Tên xóm	Tổng số hộ	Số hộ giao thu	Các loại quỹ phải nộp						Tổng cộng	Ghi chú
				Quỹ trẻ thơ (10.000đ)	Quỹ người nghèo (10.000đ)	Quỹ Đền ơn (10.000đ)	Quỹ người cao tuổi (20.000đ)	Quỹ Nhân đạo (10.000đ)	Đa Cam (10.000đ)		
				1	2	3	4	5	6		
1	Xóm La Giang	158	152	1.520.000	1.490.000	1.520.000	3.040.000	1.520.000	1.500.000	10.590.000	nghèo 3, CS 2, 1 hộ ĐB KK
2	Xóm Xuân Quang	162	158	1.580.000	1.550.000	1.580.000	3.160.000	1.580.000	1.510.000	10.960.000	nghèo 3, CS 7
3	Xóm Đồng Thu	106	105	1.050.000	1.040.000	1.050.000	2.100.000	1.050.000	1.010.000	7.300.000	nghèo 01, CS 4
4	Xóm Đồng Tâm	178	160	1.600.000	1.580.000	1.600.000	3.200.000	1.600.000	1.550.000	11.130.000	nghèo 2, CS 5
5	Xóm Thống Nhất	130	128	1.280.000	1.270.000	1.280.000	2.560.000	1.280.000	1.220.000	8.890.000	nghèo 1, CS 6
6	Xóm Trung Sơn	111	107	1.070.000	890.000	1.070.000	2.140.000	1.070.000	1.060.000	7.300.000	nghèo 18, CS 1
7	Lân Đăm	21	21	210.000	40.000	210.000	420.000	210.000	210.000	1.300.000	nghèo 17, CS 0
Tổng cộng				8.310.000	7.820.000	8.310.000	16.620.000	8.310.000	8.060.000	57.430.000	

Ghi chú: Quỹ phòng chống thiên tai thu 15.000đ/ người (trong độ tuổi lao động)
Hộ nghèo giảm 100% quỹ vì người nghèo (không thu quỹ vì người nghèo)
Hộ chính sách giảm 10.000đ/ hộ



KẾ HOẠCH GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2025

STT	Xóm	Tổng số hộ	Thời điểm 1/1/2025				Thoát nghèo, cận nghèo năm 2025		Thời điểm cuối năm 2025	
			Số hộ nghèo	Tỷ lệ %	Số hộ cận nghèo	Tỷ lệ %	Số hộ thoát nghèo	Số hộ thoát cận nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
A	B	1	2	3	4	5	6	8	10	11
1	Đồng Tâm	174	2	1,15	2	1,15		1	2	1
2	Đồng Thu	108	1	0,93	4	3,7			1	4
3	La Giang	158	3	1,9	3	1,9	1		2	3
4	Xuân Quang	162	3	1,85	3	1,85			3	3
5	Trung Sơn	110	18	16,36	19	17,27	3	2	15	17
6	Thống Nhất	131	1	0,76	4	3,05			1	4
7	Lân Dăm	22	17	77,27	4	18,18	2		15	4
Tổng:		865	45	5,2	39	4,51	6	3	39	36

KẾ HOẠCH

Phân công, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2020-2025; Để khắc phục những khó khăn, phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu theo Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ xã khoá XXI và Nghị quyết của HĐND xã; UBND xã xây dựng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Do đó, việc thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2024 có ý nghĩa rất quan trọng góp phần tạo tiền đề để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn sắp tới. Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã, đồng thời cụ thể hoá các chủ trương chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện sát với tình hình của xã, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; bảo đảm tốt an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 67/NQ – HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân xã Quang Sơn về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phấn đấu đạt mức cao nhất của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, Trường học, Trạm y tế, các xóm trên địa bàn xã tập trung thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Công chức Tài chính - Kế toán xã chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

1.1 Tham mưu cho UBND xã điều hành dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định dự toán được giao. Phấn đấu thu ngân sách trong cân đối vượt dự toán được giao. Tăng cường quản lý các nguồn thu và thực hiện các giải pháp để tạo nguồn thu bền vững, chú trọng phát triển các

nguồn thu từ sản xuất, kinh doanh. Quan tâm hỗ trợ đầu tư phát triển các nguồn thu ổn định, lâu dài. Quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí, kịp thời giao dự toán theo đúng kế hoạch, hạn chế tối đa chỉ chuyển nguồn sang năm sau. Quản lý chặt chẽ và sử dụng, tiết kiệm, hiệu quả tài sản công, các nguồn lực ngân sách Nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.2 Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế. Triển khai tổ chức thực hiện các chính sách thuế mới ban hành, sửa đổi bổ sung của Luật thuế.

1.3 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

2. Ban chỉ đạo sản xuất nông, lâm nghiệp xã.

2.1. Tham mưu thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2025; Sản lượng lương thực cây có hạt 1.455 tấn. Sản lượng chè búp tươi đạt 1284 tấn; trồng rừng tập trung 5 ha; Diện tích trồng sắn 7 ha; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 97%.

2.2 Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội ngành nông nghiệp, tăng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi và cơ cấu ngành dịch vụ trong nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường; rà soát, chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao (*cây ăn quả, chè, rau, hoa...*). Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm. Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, theo hướng hữu cơ; tăng tỷ lệ sử dụng giống mới, ứng dụng quy trình sản xuất thâm canh, sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP. Phát triển các sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp Quang Sơn.

2.3 Phát triển chăn nuôi an toàn sinh học gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; kiểm dịch động vật, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Chủ động tham mưu cho UBND xã trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra phát hiện sớm sự cố đối với các công trình thủy lợi; ứng phó kịp thời với mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn.

2.4 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án,

Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

3. Công chức Địa chính, xây dựng và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ

3.1 Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường; khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản đảm bảo yếu tố môi trường sinh thái; kết hợp hài hoà giữa mục tiêu phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Định kỳ rà soát, bổ sung kế hoạch sử dụng đất và thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 xã Quang Sơn đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3.2 Quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất công, đất dôi dư; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất theo đúng quy định; đảm bảo phát huy hiệu quả đất lâm nghiệp trong phát triển kinh tế và nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện kiểm tra xử lý nghiêm những vi phạm về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường trên địa bàn.

3.3 Thực hiện tốt công tác tham mưu đối thoại, giải quyết kịp thời các đơn thư, đề nghị, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn thuộc lĩnh vực được phân công.

3.4 Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của các cấp.

3.5 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

4. Các trường học chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

4.1. Tham mưu cho UBND xã công tác phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện.

4.2 Triển khai thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 – 2025 theo đúng nội dung đã được phê duyệt ban hành.

4.3 Chỉ đạo các trường làm tốt công tác tuyển sinh đảm bảo huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp ở các cấp học theo kế hoạch giao năm 2025.

4.4 Chỉ đạo tham gia và tổ chức tốt các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhằm nâng cao năng lực đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy.

4.5 Tăng cường công tác quản lý đảm bảo nề nếp, kỷ cương trường học, phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội trong cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

4.6 Thực hiện tốt quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục (đảm bảo 3 nguyên tắc: Tự nguyện, minh bạch, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và mức thu nhập của người dân) nhằm huy động trí tuệ và vật chất của xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ mức độ 2, duy trì 100% trường học đạt chuẩn Quốc gia

4.7 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

5. Trạm Y tế chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

5.1 Tham mưu UBND xã thực hiện quản lý, nâng cao chất lượng công tác khám và chữa bệnh phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

5.2 Chủ động thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Y tế cơ sở, Y tế dự phòng, khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, dân số - KHHGĐ; ưu tiên tập trung chỉ đạo các vấn đề cấp bách trong công tác phòng chống dịch bệnh, chương trình thuộc danh mục các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Duy trì và giữ vững xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã; giảm tỷ suất sinh thô 0,1‰; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 5 tuổi trở xuống còn 8%.

5.3 Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát, tuyên truyền phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm đặc biệt trong các dịp lễ, tết. Tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Tổ

chức tập huấn các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho cán bộ làm công tác ATTP tại cơ sở và các cơ sở sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã.

5.4 Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác Dân số - KHHGD. Triển khai thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3.

5.5 Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với các cơ sở hành nghề y, dược trong và ngoài công lập bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

5.6 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

6. Công chức Văn hóa xã hội chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

6.1 Tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn xã. Thực hiện đúng đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công sửa đổi. Phát triển sâu rộng phong trào đền ơn đáp nghĩa, huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng. Làm tốt công tác thăm hỏi tặng quà cho người có công, gia đình chính sách và đối tượng xã hội nhân các dịp lễ, tết.

6.2 Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn. Tập trung huy động mọi nguồn lực chăm lo hộ nghèo trên địa bàn, tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, thông tin, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, nhằm cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống, giảm nghèo nhanh và bền vững, gắn giảm nghèo với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 6 hộ, 3 hộ cận nghèo.

Thực hiện tổ công tác trợ giúp xã hội, trợ cấp, cứu trợ đột xuất kịp thời theo quy định. Thực hiện tốt công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách theo quy định.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Tiếp tục tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, các xóm thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện quyền trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình

và thực hiện bình đẳng giới. Tham mưu tổ chức các chương trình Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em, thăm, tặng quà trẻ em nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu; thăm, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6.3 Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 65% trở lên; trong đó có văn bằng chứng chỉ đạt 30%.

6.4 Tham mưu thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2025. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền về công tác về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn xã.

6.5 Tăng cường công tác quản lý nhà nước về Văn hóa - Thông tin. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh FM, Trang thông tin điện tử, kịp thời tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII và Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030.

6.6 Tham mưu cho UBND xã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần cho nhân dân nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương.

6.7 Tham mưu triển khai có hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", công tác gia đình gắn với thực hiện cuộc vận động "*Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*", cuộc vận động "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*". Xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thể thao theo chuẩn nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân và tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị. Phần đầu thực hiện các chỉ tiêu Phong trào vượt kế hoạch giao (*>91% hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"; 100% xóm đạt chuẩn văn hóa; 100% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*).

6.8 Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao lần thứ VIII của xã và tham gia các môn thi đấu tại Đại hội thể dục thể thao cấp huyện năm 2025.

6.9 Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa thông tin, cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh nhà

nghe, Karaoke, trò chơi điện tử, Internet, Photo... Tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

6.10 Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, thường xuyên nắm bắt tình hình và hướng dẫn hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn đảm bảo đúng theo quy định.

6.11 Tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục triển khai thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”.

6.12 Tham mưu bình chọn rà soát thay thế và bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

6.13 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

7. Công chức Văn phòng – Thống kê chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

7.1 Tham mưu tổng hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, hoạt động, chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Phó Chủ tịch UBND xã. Đôn đốc các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND xã; các quy định về chế độ hội họp và thông tin báo cáo theo quy định; đảm bảo chất lượng và thời gian các văn bản, báo cáo phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã.

7.2 Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ; tham mưu cho UBND xã về công tác ngoại vụ, bảo vệ bí mật nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm dùng chung theo chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

7.3 Quản lý và chỉ đạo hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo hiệu quả cao và đúng theo quy định; tăng cường công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa

liên thông; đồng thời tham mưu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa.

7.4 Tham mưu thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đảm bảo cho cán bộ, công chức trên địa bàn xã theo quy định.

7.5 Tham mưu cho UBND xã triển khai, thực hiện công tác thi đua khen thưởng kịp thời đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật thi đua khen thưởng, các phong trào thi đua. Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đề động viên, tôn vinh kịp thời.

7.6 Tham mưu UBND xã về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức về trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Luật dân chủ cơ sở.

7.7 Tham mưu cho UBND xã công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ và tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ công chức thiếu trách nhiệm, tiêu cực, tham nhũng trong thi hành công vụ.

7.8 Tham mưu thực hiện tốt công tác Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

7.9. Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

8. Công chức Tư pháp – Hộ tịch chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

8.1 Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các bộ phận chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành, kịp thời tham mưu chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc huỷ bỏ những nội dung không còn phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

8.2 Nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Hành chính Tư pháp; nâng cao nghiệp vụ chuyên sâu công tác đăng ký hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi.

8.3 Thực hiện tốt việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đúng pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

8.4 Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân; tổ chức tốt hoạt động trợ giúp pháp lý, công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật... góp phần tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội.

8.5 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

9. Công an xã chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

9.1 Tham mưu cho Đảng ủy, UBND tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Chỉ thị 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”.

9.2 Triển khai có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; đặc biệt là các loại tội phạm nguy hiểm; giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp nổi lên về trật tự, an toàn xã hội và tệ nạn xã hội. Chủ động các phương án, kế hoạch ứng phó với các tình huống phức tạp về an ninh trật tự; chủ động nắm bắt tình hình, giải quyết tốt các vấn đề an ninh, trật tự ở cơ sở. Xây dựng kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các nhiệm vụ, sự kiện chính trị trên địa bàn.

9.3 Chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch; đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc để kích động, chống đối, không để hình thành các điểm nóng về an ninh trật tự; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

9.4 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

10. Ban chỉ huy Quân sự xã chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

10.1 Tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng - an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, nắm chắc

tình hình, có phương án sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Cùng cố, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

10.2 Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể nắm trắc tình hình, xử lý có hiệu quả các tình huống, bảo đảm giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

10.3 Thực hiện tốt công tác tuyển quân đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu giao không để bù đổi. Đảm bảo công tác huấn luyện dân quân và xây dựng lực lượng theo kế hoạch.

10.4 Tham mưu thực hiện hoàn thành 100% các chỉ tiêu về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

10.5 Chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã báo cáo thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động và các nội dung báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo phân công của lãnh đạo UBND xã.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và nội dung của kế hoạch chỉ đạo điều hành này, UBND xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, Trường học, Trạm y tế, các xóm trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch hành động như sau:

1. Cụ thể hóa các giải pháp tổ chức triển thực hiện nhiệm vụ của mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, đơn vị chủ trì thực hiện, đưa vào chương trình công tác của địa phương.

2. Tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt hiệu quả các giải pháp đã đề ra và chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã về việc triển khai thực hiện trong lĩnh vực phụ trách và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chủ động thực hiện việc theo dõi, giám sát để có biện pháp xử lý phù hợp và linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả. Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, cá nhân; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổ chức giao ban để kiểm điểm tình hình thực hiện.

5. Giao cho Văn phòng UBND xã, Kế toán ngân sách phối hợp kiểm tra, giám sát, nắm tình hình triển khai thực hiện của các bộ phận chuyên môn và các cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế, các xóm để báo cáo Lãnh đạo UBND xã.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025. UBND xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các cơ quan, trường học, trạm y tế, các xóm trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của mình để triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND huyện;
- BTV Đảng ủy- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các DTND xã;
- Cán bộ chuyên môn UBND xã;
- 3 Trường học, Trạm y tế xã;
- 7 xóm trên địa bàn xã;
- Lưu VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Khúc Kim Quảng